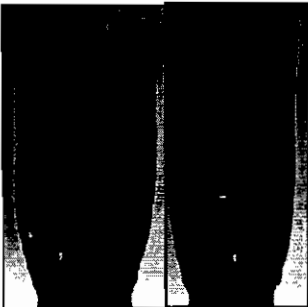
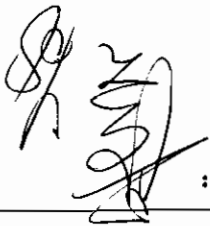


福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: G15-02 P		款式說明: 女裝中褲		制表人: 阿草		日期: 2015/01/08		文件編號:	
參考雷同款:		照片 							
生產車縫時間: 1744 特車組時間: 118 總時間: 1862		生產出數: 1651 特車組出數: 244.1 IE 總出數: 15.47							
生產線主管意見與建議:									
總經核實與建議: 核實出數:									
臺北公司最後核定與說明: 最後核定出數:									

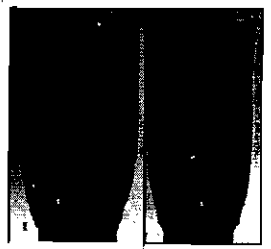
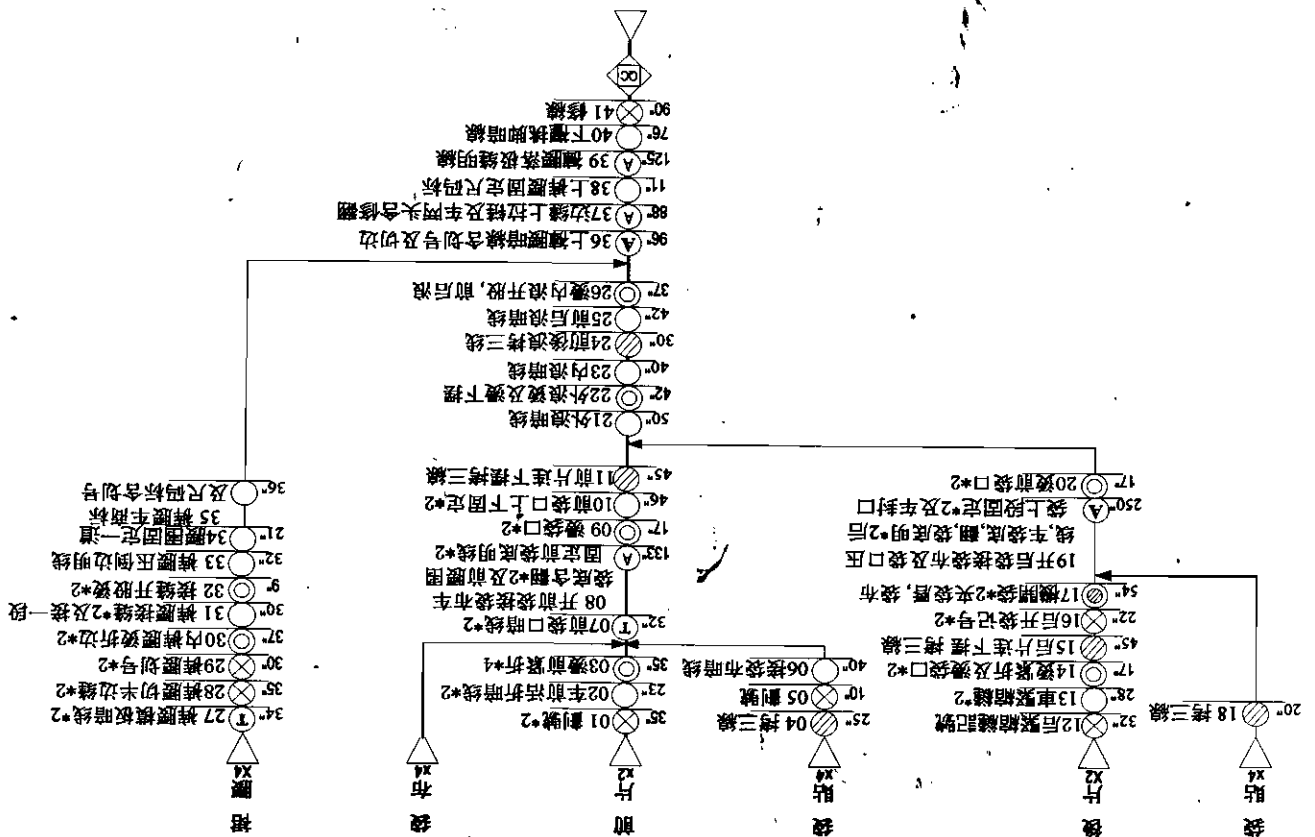
PPIC 主管:



G15-027P 縫製流程圖

作業別	車縫組 (秒)	車縫組 (秒)
平車作業	1157	
鎖縫車作業	0	
特種車作業	155	
手製作業	176	
平工作業	256	
合計工時(秒)	1744	118
出廠(件)	16.51	244.1
總合計工時	1862	總出廠 15.47

作業別時間明細表



FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD

[illegible]

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO. G15-0272
DATE: 8/11/2015

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT:

16.51

Mã công 工段名稱	Tên công đoạn	Cấp	Đơn vị 台数	Thời gian 使用机数	Đơn vị 時間	Sản lượng 全額	Ngày 日產量
	TOTAL				1862	16,413	15.47

Loại công việc 作業別	Máy 車種(秒)	Đơn vị 台数	Thời gian 時間	Sản lượng 全額	Ngày 日產量
Công đoạn may 作業別 May	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	Thời gian 時間	Sản lượng 全額	Ngày 日產量
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	1157		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	0		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	155		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	176		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	256		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	0		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	118		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	1744		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	16,51		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	244,1		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	1862		
May 車種(秒)	May 車種(秒)	Đơn vị 台数	15,47		

Người
製表人: